

Số: 277/2019/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG,
KHÓA IX, NHIỆM KỲ 2016 - 2021, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Sau khi nghe Tờ trình số 8056/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc liên quan đến số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, tổ dân phố, thôn; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Số lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã cụ thể:
 - a) Đối với phường, xã loại 1: Bố trí tối đa 14 người;
 - b) Đối với phường, xã loại 2: Bố trí tối đa 12 người.
2. Người hoạt động không chuyên trách phường, xã bao gồm các chức danh:
 - a) Phụ trách công tác tuyên giáo, dân vận Đảng ủy;
 - b) Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra nếu Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy phường, xã làm Chủ nhiệm);
 - c) Phụ trách công tác tổ chức, văn phòng Đảng ủy;
 - d) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
 - đ) Trưởng Ban Thanh tra nhân dân;
 - e) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
 - g) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
 - h) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

i) Phó Chủ tịch Hội Nông dân (áp dụng đối với phường, xã có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam);

k) Chủ tịch Hội Người cao tuổi;

l) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

m) Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự;

n) Phụ trách công tác xã hội;

o) Phụ trách công tác văn hóa - thể thao;

p) Phụ trách công tác văn thư, lưu trữ và thủ quỹ;

q) Phụ trách công tác văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và tiếp công dân.

3. UBND quận, huyện, phường, xã căn cứ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này và tình hình thực tế tại địa phương để bố trí người hoạt động không chuyên trách phường, xã.

Điều 2. Quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Mức phụ cấp hàng tháng: Người hoạt động không chuyên trách phường, xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng là 1,14 mức lương cơ sở.

2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm

a) Người hoạt động không chuyên trách phường, xã kiêm nhiệm chức danh trong số các chức danh quy định tại Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm là 50% của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

b) Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

3. Chính sách tinh giản đối với người hoạt động không chuyên trách

a) Đối tượng thực hiện tinh giản: Những người hoạt động không chuyên trách phường, xã không thể bố trí công việc khác sau khi thực hiện sắp xếp lại số lượng theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

b) Chính sách tinh giản: Các đối tượng thôi việc do sắp xếp lại các chức danh người hoạt động không chuyên trách phường, xã ngoài chế độ quy định hiện hành của Luật Bảo hiểm xã hội, cứ mỗi năm tham gia công tác có đóng bảo hiểm xã hội thì được hưởng 1,5 lần mức phụ cấp hiện hưởng hàng tháng. Nếu thời gian công tác có số tháng lẻ thì số tháng lẻ này được tính theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Về quản lý, sử dụng

Giao UBND thành phố rà soát, điều chỉnh các quy định liên quan về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Hiệu lực văn bản

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 và thay thế Nghị quyết số 133/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của HĐND thành phố về việc thông qua Đề án sắp xếp, nâng cao chất lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Sửa đổi, bổ sung Điểm b, Khoản 7, Điều 7, Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của HĐND thành phố ban hành quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2017, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 như sau:

“b) Chi quản lý hành chính theo định biên được giao, định mức theo định biên như sau:

- Đối với cán bộ, công chức phường, xã: 34 triệu đồng/định biên/năm và áp dụng cho năm ngân sách 2020.

Kinh phí tiết kiệm chi từ nguồn chi quản lý hành chính được sử dụng để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức phường, xã và được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã: 32 triệu đồng/định biên/năm và áp dụng cho năm ngân sách 2020.

Kinh phí tiết kiệm chi từ nguồn chi quản lý hành chính được sử dụng để chi thu nhập tăng thêm cho người hoạt động không chuyên trách phường, xã đảm bảo không thấp hơn mức thu nhập đang hưởng và được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị”.

Điều 5. UBND thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND thành phố, khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- UBND, UBNDTQVN, Đoàn ĐBQH thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND thành phố;
- Quận, Huyện ủy, HĐND, UBND, UBNDTQVN quận, huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTHĐN, Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Nho Trung

